

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HC-ST**

Ngày: 10/6/2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ; quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ dung do thu hồi đất*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH D

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tùng

Ông Phạm Phú Lâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Quốc Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh D.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh D xét xử công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-HC ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc: “*Khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính về quản lý sử dụng đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 02 năm 2022 và các Thông báo về việc dời ngày xét xử số 81/TB-TA ngày 07/3/2022, số 94/TB-TA ngày 14/3/2022, số 136/TB-TA ngày 30/3/2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 213/2022/TB - TA ngày 24/5/2022 giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh D.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn T** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (Văn bản ủy quyền số 14592/UQ-UBND ngày 28/12/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Lê Quang H** – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất L (Văn bản số 11448/UBND-NC ngày 24/12/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh D.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T1** - chức vụ: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp thuộc Chi cục quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh D (Văn bản ủy quyền ngày số 2862/UBND - THNC ngày 22/3/2022).

(Ông L, bà T, ông H, ông T1 có mặt; ông T xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Bá L trình bày:*

Gia đình ông có phần đất 149,4m² loại đất ONT thuộc thửa số 410, tờ bản đồ thu hồi số 4 (15) đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận QSD đất số 01034 QSDĐ/963/QĐUBH ngày 02/12/1994. Trong đó, phần diện tích đất thu hồi làm dự án đường cao tốc B – L là 126,1m², phần diện tích đất còn lại của gia đình ông là 23,3m², gia đình ông rất ủng hộ chủ trương chính sách của Đảng – Nhà nước.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2017 (tháng 9/2017) gia đình ông mới nhận được 03 quyết định: Quyết định về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L số 5708/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 12/11/2013; Quyết định bồi thường hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 6880/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 23/12/2013; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 4036/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 05/9/2017. Ông cho rằng các Quyết định trên hoàn toàn là không có cơ sở. Bởi lẽ:

Ban quản lý dự án xúc tiến việc đền bù do có mức đền bù quá thấp so với giá trị thị trường. Không có phương án giao đất tái định cư, chưa thông báo rõ thời gian nào, một số cán bộ dự án có hành vi thâm tóm đất đai tái định cư khiến quần chúng bức xúc. Mức đền bù và thông báo thông tin quy hoạch không công khai, minh bạch, có dấu hiệu thâm tóm trục lợi:

Năm 2009 đã có thông báo quy hoạch, giải tỏa; Năm 2012, 2013 có quyết định đền bù nhưng ban quản lý không đền bù ngay cho người dân; Cuối năm 2017 mới thông báo bằng thư mời về việc đền bù. Kết quả thẩm định giá đất cho thấy giá trị quyền sử dụng đất gấp nhiều lần so với số tiền đền bù.

Ông không đồng ý với quyết định bồi thường từ năm 2013 nhưng đến 2017 mới đền bù thì không đúng pháp luật và không hợp lý của Ban quản lý dự án do giá đất năm 2017, 2018, các chi phí vật tư đã thay đổi. Với số tiền đền bù

hiện tại gia đình ông không thể ổn định cuộc sống, không có nơi ở mới, không có tư liệu sản xuất, cuộc sống hết sức cơ cực, vất vả; gia đình ông có hơn 10 người thuộc nhiều thế hệ sinh sống, giá đất đền bù và tái định cư của Ủy ban huyện L không thỏa đáng, yêu cầu UBND huyện L cấp 01 nền tái định cư cho gia đình ông theo quy định.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Hủy quyết định về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L số 5708/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 12/11/2013.

- Hủy Quyết định bồi thường hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 6880/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 23/12/2013.

- Hủy Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 4036/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 05/9/2017.

Theo bản tự khai, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L - do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày:

-Về cơ sở pháp lý về việc ban hành quyết định:

Căn cứ văn bản số 1656/TTg-KTN ngày 20/9/2011 Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc GBS B – L, gửi Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố H, UBND tỉnh D và UBND tỉnh L.

Căn cứ thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh D về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B – L đoạn qua huyện N, tỉnh D.

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh D quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B – L trên địa bàn tỉnh D.

Căn cứ văn bản số 4571/UBND – ĐT ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh D về việc phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, nhà, tài sản bị giải tỏa thuộc dự án đường cao tốc B – L.

Căn cứ thông báo số 8787/TB-UBND ngày 36/10/2015 UBND tỉnh D về việc kết luận của đồng chí Trần Văn V – Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo công tác thực hiện giải phóng mặt bằng đường cao tốc B - L và phương án xây dựng trạm thu phí nút giao đường 319 với đường cao tốc TP H – L - D.

Căn cứ văn bản số 9926/UBND-ĐT ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh D về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây

trồng và danh mục tài sản thuộc dự án đường cao tốc B - L đoạn qua huyện L và N.

- Về diễn biến hồ sơ bồi thường:

Thực hiện văn bản số 3162/UBND-KT ngày 23/7/2012 của UBND huyện L về việc triển khai thực hiện Thông báo số 4902/TBUBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh D. Ngày 17/8/2012, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với UBND xã P và chủ dự án tiến hành họp dân công khai Thông báo thu hồi đất số 4902/TB-UBND của UBND tỉnh.

Ngày 28/3/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất phát hành Thông báo số 476/TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê thực địa tài sản giải tỏa trên đất thu hồi gởi Ông (bà) Nguyễn Bá L. Ngày 01/5/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã P và Ban ấp 1B tiến hành lập biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đến UBND xã P để xác nhận nguồn gốc đất, các xác nhận khác và được các phòng ban liên quan thẩm tra theo quy định. Ngày 19/8/2013, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ vào khung chính sách của Thủ tướng Chính phủ, được UBND tỉnh D cụ thể hóa bằng Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 quy định về bồi thường, hỗ trợ và Văn bản số 4571/UBND-ĐT ngày 12/6/2013 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, nhà, tài sản và cây trồng; để tiến hành áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ thông qua hội đồng bồi thường dự án và trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Ngày 12/11/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án. Theo đó, thu hồi 126,1m² loại đất ONT thuộc cắt thửa 410, tờ bản đồ địa chính số 15. Ngày 16/12/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4109/QĐUBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2).

Ngày 23/12/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 6880/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L với số tiền là **464.196.350 đồng**.

Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả

Đến ngày 26/10/2015, UBND tỉnh có Thông báo số 8787/TB-UBND kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo công tác thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc B – L. Qua đó, giao UBND huyện L “căn cứ Khung chính sách của Thủ tướng Chính phủ và đơn giá được duyệt điều chỉnh để tính toán bổ sung chênh lệch giá đất, tài sản nhà, vật kiến

trúc và cây trồng cho các hộ dân bị thu hồi đất thuộc dự án đường cao tốc B - L”.

Thực hiện Thông báo kết luận của UBND tỉnh tại Văn bản 8787/TBUBND ngày 26/10/2015 các Sở, ban ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản 9926/UBND-ĐT ngày 24/10/2016 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án.

Ngày 18/11/2016, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ Văn bản 9926/UBND-ĐT tiến hành áp giá, lập phương án thông qua Hội đồng bồi thường dự án thẩm định và phê duyệt bổ sung đối với đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng.

Ngày 08/8/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án.

Ngày 05/9/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 4036/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L với số tiền 116.946.450 đồng.

Như vậy, đối với 03 Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013; Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 và Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đủ các chính sách theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh D bác khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Bá L.

Đối với chính sách tái định cư, gia đình ông L, bà T bị thu hồi với tổng diện tích là 126,1m² và phần diện tích đất còn lại là 23,1m². Theo quy định về cấp tái định cư phải đủ 02 điều kiện: Diện tích thu hồi còn lại dưới 40m², không còn chỗ ở nào khác tại địa phương. Qua xác minh, địa phương tại xã P, huyện L xác minh gia đình ông L, bà T vẫn còn nơi ở khác tại địa phương nên không đủ điều kiện. Sau khi xem xét do hoàn cảnh gia đình ông L, bà T Nhà nước cho mua lại 01 suất tái định cư nhưng phải đóng 100% tiền sử dụng đất và 100% tiền hạ tầng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T trình bày:

Bà là vợ của người khởi kiện ông Nguyễn Bá L. Thửa đất bị thu hồi là tài sản chung của 02 vợ chồng bà, giá đất đền bù và buộc gia đình bà thực hiện 100% nghĩa vụ tài chính là không thỏa đáng; ngoài ra bà yêu cầu UBND huyện L cấp 01 nền tái định cư cho gia đình bà theo quy định. Bà thống nhất mọi ý kiến của ông L đã trình bày tại phiên tòa và lời khai của ông L có tại hồ sơ.

Theo bản tự khai, tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh D do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá L, ông có ý kiến như sau:

- **Về cơ sở pháp lý:** Căn cứ Văn bản số 1656/TTg-KTN ngày 20/9/2011 của Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc B - L, gửi Bộ Giao thông Vận tải, UBND thành phố H, UBND tỉnh D và UBND tỉnh L.

Căn cứ Thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh D về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B - L đoạn qua huyện N và huyện L, tỉnh D.

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của UBND tỉnh D quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B - L trên địa bàn tỉnh D.

Căn cứ Văn bản số 4571/UBND-ĐT ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh D về việc phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, nhà, tài sản bị giải tỏa thuộc dự án đường cao tốc B - L.

Căn cứ Thông báo số 8787/TB-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh D về việc kết luận của đồng chí Trần Văn V - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo công tác thực hiện giải phóng mặt bằng đường cao tốc B - L và phương án xây dựng trạm thu phí nút giao đường 319 với đường cao tốc TP. H - L - D.

Căn cứ Văn bản số 9926/UBND-ĐT ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh D về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án đường cao tốc B - L, đoạn qua huyện L và N.

Về quá trình xử lý hồ sơ bồi thường: Ngày 17/8/2012, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã phối hợp với UBND xã P và chủ dự án tiến hành họp dân công khai Thông báo thu hồi đất số 4902/TB-UBND của UBND tỉnh.

Ngày 28/3/2013, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã có Thông báo số 2512/TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê thực địa tài sản giải tỏa trên đất thu hồi gửi ông (bà) Nguyễn Bá L.

Ngày 01/5/2013, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã phối hợp với UBND xã P và Ban áp 1B tiến hành lập biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất.

Ngày 19/8/2013, căn cứ khung chính sách của Thủ tướng Chính phủ, được UBND tỉnh D cụ thể tại Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 quy định về bồi thường, hỗ trợ và Văn bản số 4571/UBND-ĐT ngày 12/6/2013 về

việc phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, nhà, tài sản và cây trồng; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ thông qua Hội đồng Bồi thường dự án, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Ngày 12/11/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án. Theo đó, thu hồi 126,1m² loại đất ONT thuộc một phần thửa 410, tờ bản đồ địa chính số 15.

Ngày 16/12/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2).

Ngày 23/12/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 6880/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B - L, với số tiền là **464.196.350** đồng.

Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả cho các hộ dân nên đến ngày 26/10/2015, UBND tỉnh có Thông báo số 8787/TB-UBND, giao UBND huyện L “căn cứ khung chính sách của Thủ tướng Chính phủ và đơn giá được duyệt điều chỉnh để tính toán bổ sung chênh lệch giá đất, tài sản nhà, vật kiến trúc và cây trồng cho các hộ dân bị thu hồi đất thuộc dự án đường cao tốc B - L”.

Thực hiện Thông báo kết luận của UBND tỉnh tại văn bản 8787/TB-UBND ngày 26/10/2015 các Sở, ban ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản 9926/UBND-ĐT ngày 24/10/2016 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án.

Ngày 18/11/2016, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã lập phương án bồi thường bổ sung, thông qua Hội đồng bồi thường, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Ngày 08/8/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án.

Ngày 05/9/2017, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 4036/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L, với số tiền là **116.946.450** đồng.

Như vậy, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc thu hồi đất; Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L là phù hợp quy định. Đồng thời, UBND tỉnh D ban hành Thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012; Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày

08/8/2017, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án là đúng quy định pháp luật.

Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh D bác nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Bá L; giữ nguyên nội dung Quyết định số 5708/QĐUBND ngày 12/11/2013, Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013, Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện L. Đồng thời, giữ nguyên nội dung Thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012, Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh D đã ban hành.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện L tranh luận tại phiên tòa:

Các quyết định bị ông L khởi kiện đều ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và nội dung. Qua xác minh xác định hộ ông Nguyễn Bá L còn nhà khác ở địa phương. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh D quy định: “hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, phần đất ở còn lại có diện tích dưới 15 m², có chiều rộng mặt tiền và chiều sâu nhỏ hơn 03m tại đô thị nên không được phép xây dựng theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ; dưới 40m, có chiều rộng mặt tiền hoặc chiều sâu nhỏ hơn 03m tại nông thôn; hoặc phần đất ở còn lại có hình thể đặc biệt không làm lại nhà ở được, hoặc phần đất còn lại không phù hợp quy hoạch để xây dựng nhà ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được xét bố trí một suất tái định cư”.

Ngày 19/7/2018, UBND xã P có Văn bản số 697/UBND-KT báo cáo về nội dung xét tái định cư của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L – Võ Thị T. Theo đó, xác nhận: Hộ ông (bà) Nguyễn Bá L - Võ Thị T bị thu hồi 126,1m², loại đất ONT thuộc một phần thửa 410, tờ bản đồ số 15, diện tích 224 m², loại đất ONT. Thuộc tờ bản đồ thu hồi số 4, thửa 410 có diện tích là 149,4 m². Diện tích giảm 74,6 m² do diện tích cấp giấy chứng nhận QSD đất chưa trừ phần diện tích đã bồi thường dự án mở rộng Quốc lộ 51, sử dụng ổn định, không tranh chấp (diện tích còn lại của ông (bà) Nguyễn Bá L - Võ Thị T là 23,3 m²).

Qua rà soát chỗ ở khác của ông Nguyễn Bá L và bà Võ Thị T trên địa bàn xã P cụ thể như sau: ông Nguyễn Bá L và bà Võ Thị T đã được UBND huyện L cấp giấy CNQSD đất số Y 558117 ngày 05/3/2004, số vào sổ 2225, thuộc thửa đất số 587, tờ bản đồ số 15, diện tích 903m² (theo tài liệu cũ); thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 108, diện tích 688,5m², loại đất ONT 125m² + 563,5m² CLN (theo tài liệu mới). Diện tích giảm 214,5m² do ranh thay đổi, **trên đất có nhà ở trước thông báo thu hồi đất dự án đường cao tốc B – L**. Hiện ông Nguyễn Bá L và bà Võ Thị T đang sinh sống và sử dụng ổn định không tranh chấp.

Như vậy, trường hợp của ông Nguyễn Bá L và bà Võ Thị T không đủ điều kiện theo Khoản 2, Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh D.

- Đối với nội dung về việc tái định cư đối với trường hợp của hộ ông Nguyễn Bá L và nội dung hộ ông Nguyễn Bá L có thuộc trường hợp miễn thuế là hộ nghèo, gia đình chính sách theo quy định thì hộ ông Nguyễn Bá L phải mua lô tái định cư với giá theo quy định:

Căn cứ Văn bản số 14627/UBND-KTNS ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh D về việc xử lý hỗ trợ cho hộ dân thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc B – L đoạn qua huyện L. Theo đó, chấp thuận cho UBND huyện L áp dụng Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, hỗ trợ cho hộ Nguyễn Bá L - Võ Thị T thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc B – L bằng việc giải quyết cho mua 01 lô nền đất ở tái định cư tại Khu tái định cư T, xã T, huyện L để ổn định lại cuộc sống (hộ Nguyễn Bá L – Võ Thị T phải đóng 100% tiền sử dụng đất và 100% tiền đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy định) theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 7037/STC-QLG&CS ngày 10/12/2019.

Căn cứ ý kiến của UBND tỉnh D tại Văn bản nêu trên, Trung tâm Phát triển quỹ đất có Báo cáo số 425/BC-BC-TTPTQĐ ngày 30/12/2019 báo cáo phương án giải quyết cho mua 01 lô nền đất ở tái định cư cho hộ Nguyễn Bá L – Võ Thị T qua Hội đồng bồi thường và trình UBND huyện L- Võ Thị T thông qua Hội đồng bồi thường và trình UBND huyện L phê duyệt theo quy định.

Ngày 22/01/2020, UBND huyện L ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND phê duyệt cho các hộ dân mua 01 lô nền đất ở tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc B - L.

Căn cứ Quyết định nêu trên, ngày 14/02/2020, Trung tâm Phát triển Quy mô đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bốc thăm cho các hộ dân mua 01 lô nền đất ở tái định cư tại Khu tái định cư T, Hộ ông (bà) Nguyễn Bá L - Võ Thị T đã bốc thăm và nhận đất tái định cư theo quy định (lô số A4-1).

Ngày 03/9/2020, UBND huyện L ban hành Quyết định số 4878/QĐ-UBND về việc giao đất, cấp giấy CNQSD đất cho ông Nguyễn Bá L tại Khu tái định cư T, xã T, huyện L.

Vậy đối với nội dung hộ được miễn, giảm thuế (hộ nghèo, gia đình chính sách) khi thực hiện nghĩa vụ tài chính tái định cư thì hộ dân cần phải liên hệ cơ quan thuế để được hướng dẫn xử lý. Đối với nội dung này không thuộc thẩm quyền của Trung tâm Phát triển quỹ đất. Như vậy, nghĩa vụ tài chính của suất tái định cư phải thực hiện theo Văn bản số 14627/UBND-KTNS ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh D.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá L là không có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa, hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về đường lối giải quyết vụ án: Các quyết định ông L đề nghị hủy số 5708/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 12/11/2013; Quyết định

số 6880/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 23/12/2013; Quyết định số 4036/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 05/9/2017 đều ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và nội dung. Ông L không đồng ý với giá đất được bồi thường và cho rằng ông mua 01 lô đất tái định cư nhưng phải đóng 100% nghĩa vụ tài chính là không thỏa đáng. Ý kiến của ông L là không có căn cứ vì giá đất ông L được bồi thường hỗ trợ về đất ở nông thôn vị trí 1 là 1.500.000đ/m²; sau đó ông L đã được bồi thường hỗ trợ bổ sung đất ở nông thôn vị trí 1 giá 1.861.000đ/1m² là đã áp dụng giá theo quyết định số 4571/UBND - ĐT ngày 12/6/2013 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất của Ủy ban nhân dân tỉnh D là đảm bảo quyền lợi cho hộ ông Nguyễn Bá L. Về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với lô đất tái định cư, ông L vẫn đang liên hệ với cơ quan thẩm quyền xem xét giải quyết nên có thể khởi kiện vụ kiện khác nếu có yêu cầu. Do vậy, ông L khiếu kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có căn cứ nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Bá L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L số 5708/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 12/11/2013; Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 6880/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 23/12/2013; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 4036/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 05/9/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 6 Luật Tố tụng hành chính, xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L (sau đây gọi tắt là Quyết định thu hồi đất số 5708); Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L (sau đây gọi tắt là Quyết định bồi thường hỗ trợ số 6880); Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L (sau đây gọi tắt là Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 4036).

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định thu hồi đất số 5708,

Quyết định bồi thường hỗ trợ số 6880 và Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 4036 do UBND huyện L ban hành, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh D.

Về thủ tục ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh D đúng theo quy định pháp luật nên chấp nhận. Đại diện người bị kiện và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính 2015 xét xử vắng mặt theo quy định.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 08/5/2017, ông Nguyễn Bá L đã nhận số tiền 452.196.350 đồng theo Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ; ngày 02/02/2018 ông Nguyễn Bá L tiếp tục nhận số tiền 116.946.450 đồng theo Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Sau khi nhận tiền đền bù và đền bù bổ sung, không đồng ý nên ngày 18/4/2018 ông Nguyễn Bá L khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013; Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 và Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017:

- *Về thẩm quyền ban hành:* Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013 quy định: “UBND cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...”, khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 quy định: “UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;...”. Do đó, Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L; Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L; Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L do UBND huyện L ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- *Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:*

Căn cứ văn bản số 1656/TTg-KTN ngày 20/9/2011 Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc GBS B – L, gửi Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố H, UBND tỉnh D và UBND tỉnh L. Từ ngày 05/7/2012 đến ngày 24/10/2016,

UBND tỉnh D đã ban hành Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B – L đoạn qua huyện N, tỉnh D, Quyết định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B – L trên địa bàn tỉnh D và Văn bản về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án đường cao tốc B – L đoạn qua huyện L và N.

Trong khoảng thời gian này, từ ngày 17/8/2012 đến ngày 05/9/2017, UBND huyện L đã tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với UBND xã P và chủ dự án tiến hành họp dân công khai Thông báo thu hồi đất số 4902/TB-UBND của UBND tỉnh D; Ban hành Thông báo về việc kiểm kê thực địa tài sản giải tỏa trên đất thu hồi gửi hộ ông Nguyễn Bá L; Phối hợp với UBND xã P và Ban ấp 1B tiến hành lập biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất đối với phần đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L bị thu hồi. Sau đó, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc thu hồi 126,1m² loại đất ONT thuộc cất thửa 410, tờ bản đồ địa chính số 15 của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án và Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Bá L do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L với số tiền là **464.196.350 đồng**.

Tuy nhiên, do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả nên ngày 26/10/2015, UBND tỉnh có Thông báo số 8787/TB-UBND kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo công tác thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc B – L. Qua đó, giao UBND huyện L “căn cứ Khung chính sách của Thủ tướng Chính phủ và đơn giá được duyệt điều chỉnh để tính toán bổ sung chênh lệch giá đất, tài sản nhà, vật kiến trúc và cây trồng cho các hộ dân bị thu hồi đất thuộc dự án đường cao tốc B – L” và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án. Sau đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L với số tiền **116.946.450 đồng**.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện L đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11, Điều 22 Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh D; Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Về căn cứ ban hành các quyết định:

Khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu

không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

+ Đối với Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc thu hồi đất và Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L của UBND huyện L:

Thực hiện theo Thông báo số 4902/TB-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh D về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc B – L đoạn qua huyện N, tỉnh D. UBND huyện L ban hành văn bản số 3162/UBND-KT ngày 23/7/2012 về việc triển khai thực hiện, đến ngày 17/8/2012, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với UBND xã P và chủ dự án tiến hành họp dân công khai Thông báo thu hồi đất số 4902 của UBND tỉnh. Ngày 28/3/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất phát hành Thông báo số 476/TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê thực địa tài sản giải tỏa trên đất thu hồi gửi ông (bà) Nguyễn Bá L.

Đến ngày 01/5/2013, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã P và Ban áp 1B tiến hành lập biên bản đo đạc và kiểm kê tài sản của người có tài sản gắn liền với đất trong đó có hộ ông (bà) Nguyễn Bá L, sau đó tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đến UBND xã P để xác nhận nguồn gốc đất, các xác nhận khác và được các phòng ban liên quan thẩm tra theo quy định.

Căn cứ vào khung chính sách của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh D đã ban hành Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 quy định về bồi thường, hỗ trợ và Văn bản số 4571/UBND-ĐT ngày 12/6/2013 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, nhà, tài sản và cây trồng. Ngày 12/11/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án. Theo đó, thu hồi phần đất có diện tích 126,1m² loại đất ONT thuộc một phần thửa 410, tờ bản đồ địa chính số 15, xã P, huyện L, tỉnh D.

Đến ngày 16/12/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4109/QĐUBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2). Ngày 23/12/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 6880/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L với số tiền là 464.196.350 đồng.

+ Đối với Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Bá L của UBND huyện L:

Sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án (đợt 2), do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn để tổ chức chi trả cho các hộ dân được bồi thường. UBND tỉnh D có Thông báo số 8787/TB-UBND ngày 26/10/2015 kết

luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo công tác thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc B – L. Các Sở, ban ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản 9926/UBND-ĐT ngày 24/10/2016 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản, vật kiến trúc cây trồng và danh mục tài sản thuộc dự án.

Căn cứ Văn bản 9926/UBND-ĐT ngày 18/11/2016 tiến hành áp giá, lập phương án thông qua Hội đồng bồi thường dự án thẩm định và phê duyệt bổ sung đối với đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng. Ngày 08/8/2017, UBND tỉnh D ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thuộc dự án. Sau đó, UBND huyện B – L ban hành Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L với số tiền 116.946.450 đồng.

Như vậy, UBND nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L; Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L; Quyết định số 4036/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L là có căn cứ.

Từ những căn cứ như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá L về việc yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 5708; yêu cầu hủy Quyết định bồi thường hỗ trợ số 6880; yêu cầu hủy Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 4036 là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu cấp đất tái định cư:

Sau khi thu hồi phần đất diện tích 126,1m² loại đất ONT thuộc một phần thửa 410, tờ bản đồ địa chính số 15, xã P, huyện L của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L thì phần đất còn lại của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L là 23,1m². Theo quy định về cấp đất tái định cư phải đủ 02 điều kiện sau:

- Thứ nhất: Phần diện tích bị thu hồi còn lại dưới dưới 40m².
- Thứ hai: Hộ người bị thu hồi không còn chỗ ở nào khác tại địa phương.

Qua xác minh tại địa phương xã P, gia đình ông L vẫn còn nơi ở khác tại địa phương nên không đủ điều kiện cấp đất tái định cư theo quy định.

Tuy nhiên, sau khi xem xét do hoàn cảnh gia đình của ông L, bà T Nhà nước cho mua lại 01 suất tái định cư nhưng phải đóng 100% tiền sử dụng đất và 100% tiền hạ tầng là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, xét thấy hộ ông Nguyễn Bá L yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L thực hiện chính sách thu hồi đất và cấp 01 suất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Bá L là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Bá L là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ông L thuộc trường hợp miễn án phí.

[4] Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và ý kiến của đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 32, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 191, Điều 193, khoản 1 Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ các Điều 38, 42, 44, 55, 56 Luật đất đai năm 2003; các Điều 14, 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ - CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ; Nghị định 47/2014/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Quyết định số 54/2014/QĐ - UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh D về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh D; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá L đối với yêu cầu hủy Quyết định về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Bá L để thực hiện dự án đầu tư tuyến đường cao tốc B – L số 5708/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 12/11/2013; yêu cầu hủy Quyết định bồi thường hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 6880/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành ngày 23/12/2013; yêu cầu hủy Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Nguyễn Bá L số 4036/QĐ-UBND do UBND huyện L ban hành đề ngày 05/9/2017.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Nguyễn Bá L theo quy định.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. H;
- VKSND cấp cao tại TP. H;
- VKSND tỉnh D;
- Cục THADS tỉnh D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ký